

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do ông Nguyễn Nhật Kinh K làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 30/3/2021, ông Lê Hữu H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 190.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,4%/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 365.558.333 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 190.008.333 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/7/2022 Ngân hàng đã chấm quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư nợ tại thời điểm này là 203.201.234 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất công bố và áp dụng tạm thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 25/9/2024 ông Lê Hữu H còn nợ các khoản:

Nợ gốc: 203.201.234 đồng

Lãi quá hạn: 198.242.733 đồng

Tổng cộng: 401.443.967 đồng

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu ông H phải trả ngay tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/9/2024 là 401.443.967 đồng. Ông Lê Hữu H tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh tính từ ngày 26/9/2024 theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Bị đơn ông Lê Hữu H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên Tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Nhật Kinh K có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn ông Lê Hữu H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì giữa các bên đã phát sinh quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có địa chỉ tại quận T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Nhật K1 K có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Lê Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S ngày 30/3/2021 thì Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 190.000.000 đồng cho ông Lê Hữu H với mục đích tiêu dùng cá nhân. Tính đến ngày 25/9/2024, ông H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 401.443.967 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

Về thời hạn: Ngân hàng yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Lê Hữu H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/9/2024 là 401.443.967 (bốn trăm lẻ một triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn chín trăm sáu mươi bảy) đồng trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Ông Lê Hữu H tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh tính từ ngày 26/9/2024 theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí:

Ông Lê Hữu H phải nộp 20.057.758 (hai mươi triệu không trăm năm mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.195.850 (năm triệu một trăm chín mươi lăm ngàn tám trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu số 0031998 ngày 27/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Q. TB;
- Các đương sự;
- CCTHADSQTB;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Thanh Vân